

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. GIỚI THIỆU

1. Khái quát về dự án

1.1. Tên dự án: Khắc phục hậu quả thiên tai đường giao thông Huổi Một - Nậm Mẩn, xã Huổi Một, tỉnh Sơn La.

1.2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La.

1.3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sơn La.

1.4. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án.

1.5. Địa điểm xây dựng: Xã Huổi Một, tỉnh Sơn La.

1.6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính

- Dự án nhóm C.

- Loại, cấp công trình: Loại đường giao thông, công trình cấp IV.

1.8. Thời gian thực hiện dự án: 2025-2026.

1.9. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Khắc phục hậu quả thiên tai gây ra, bảo đảm an toàn giao thông cho người và các phương tiện khi tham gia giao thông, củng cố quốc phòng an ninh cho khu vực, tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

1.10. Phạm vi, quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp kỹ thuật

1.10.1. Phạm vi công trình

- Điểm đầu tuyến: Giao với QL.4G tại Km97+120m.

- Điểm cuối tuyến: Bản Cang, xã Huổi Một (Trung tâm xã Nậm Mẩn cũ).

- Tổng chiều dài tuyến L=20,90 km.

1.10.2. Quy mô đầu tư: Tuân thủ theo quy mô dự án đã được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 553/QĐ-UBND ngày 24/02/2026: Trên cơ sở hiện trạng nền, mặt đường hiện tại Bn=5,0m; Bm=3,5m (giữ nguyên quy mô tuyến đang khai thác), tiến hành hót sạt lở ta luy dương, khắc phục sạt lở ta luy âm, khôi phục công trình cầu, cống,... sửa chữa hư hỏng cục bộ nền mặt đường, gia cố lề đường, sửa chữa, bổ sung hệ thống ATGT.

1.10.3. Giải pháp thiết kế

a) Xử lý sụt trượt ta luy âm nền đường

- Nền đường thắt hẹp 34 vị trí bị sạt lở, thắt hẹp Km0+114 - Km0+138; Km1+242 - Km1+260; Km1+511 - Km1+537; Km1+675 - Km1+689; Km2+023 - Km2+059; Km2+130 - Km2+150; Km2+157 - Km2+179; Km2+196 - Km2+222; Km6+552 - Km6+572; Km7+952 - Km7+998; Km8+156 - Km8+180; Km9+481 - Km9+500; Km9+983 - Km10+012;

Km10+384 - Km10+401; Km10+437 - Km10+476; Km10+677 - Km10+735; Km10+795 - Km10+825; Km10+860 - Km10+881; Km11+489 - Km11+507; Km11+775 - Km11+879; Km13+657 - Km13+759; Km13+804 - Km13+854; Km15+309 - Km15+337; Km15+792 - Km15+828; Km16+893 - Km16+905; Km16+916 - Km16+937; Km17+594 - Km17+648; Km18+052 - Km18+074; Km18+100 - Km18+160; Km18+384 - Km18+428; Km18+715 - Km18+772; Km18+819 - Km18+839; Km18+868 - Km18+894; Km19+536 - Km19+552: Gia cố tường chắn taluy âm, kết cấu bằng rọ đá kích thước (2x1x1)m và kích thước (1,5x1x1)m để đảm bảo chiều rộng và giữ ổn định nền đường. Phần lề đường tiếp giáp với tường chắn rọ đá được gia cố bằng BTXM M250 dày 20 cm/ bạt dứa chống thấm/móng đá dăm nước dày 10cm để đảm bảo khả năng thoát nước. Bên trên mặt kè phủ lớp BTXM M200 dày 10cm, phía ngoài xây dựng gờ chắn cao 10cm để dẫn nước chảy ra taluy âm phía ngoài kè.

- Các đoạn tuyến Km4+166 - Km4+367; Km4+515 - Km4+641; Km4+835 - Km4+931; Km5+031 - Km5+064; Km5+859 - Km5+873 nền đường phía taluy âm bị sạt lở (*hiện trạng tuyến chạy dọc theo bờ suối*): Gia cố taluy âm chống xói lở nền đường bằng tường chắn BTXM M200, chiều cao lớn nhất của tường chắn $H_{max}=7,5m$; mái taluy trên đỉnh tường chắn đến vai đường được gia cố ốp mái bằng BTXM M200 dày 15cm có tăng cường lưới thép $D=6mm$ trên lớp đệm vữa XM M100 dày 5cm, phía ngoài chân tường chắn xếp đá tảng $DK \geq 1,0$ m để chống xói (*tận dụng đá tảng lòng suối tại chỗ*).

b) Công thoát nước ngang đường

- Thiết kế thay thế 02 cống tròn cũ bị hư hỏng tại Km10+311,23; Km10+953,88 bằng cống tròn $D=2,0m$ với kết cấu cống như sau: Ống cống bằng BTCT M200 đổ lắp ghép, thân cống, móng cống, hố thu, tường cánh, tường đầu bằng BTXM M200 đổ tại chỗ. Sân cống gia cố hạ lưu bằng BTXM M200, phía ngoài chống xói bằng rọ đá kích thước (2x1x1)m.

- Thiết kế thay thế 03 cống tròn cũ bị hư hỏng tại Km6+510,50 và Km6+633,09 bằng cống bản khẩu độ $Lo=3,0$ m, tại Km8+764,29 bằng cống bản khẩu độ $Lo=6,0m$, tải trọng thiết kế H13-X60, tần suất thiết kế $P=4\%$; kết cấu cống như sau: Thân cống, móng cống, tường cánh, sân cống bằng BTXM M200 đổ tại chỗ, chân khay thượng, hạ lưu bằng BTXM M200, phía ngoài gia cố bằng rọ đá kích thước (2x1x1)m; gờ chắn bánh xe bằng BTCT M300 phía trên bố trí lan can bằng ống thép mạ kẽm; bản quá độ bằng BTCT M300; mái taluy hai bên mang cống được gia cố bằng BTXM M200 dày 15cm có gia cường lưới thép $D6$ trên lớp đệm vữa XM M100 dày 5cm.

- Bổ sung mới 08 cống tròn đường kính $D=(1,0 \div 2,0)$ m tại Km4+267,04; Km4+340,07; Km4+587,33; Km10+012,08; Km10+181,03; Km10+240,22; Km10+677,92; Km11+442,35 kết cấu cống như sau: Ống cống bằng BTCT M200 đổ lắp ghép, thân cống, móng cống, hố thu, tường cánh, tường đầu bằng BTXM M200 đổ tại chỗ. Sân cống gia cố hạ lưu bằng BTXM M200, phía ngoài chống

xói bằng rọ đá kích thước (2x1x1)m.

- Sửa chữa 01 cống bản khẩu độ $Lo=3,0m$ tại $Km4+212,00$ như sau: Thay thế bản quá độ mới bằng BTCT M300; phía trên gờ chắn bánh bố trí lan can bằng ống thép mạ kẽm. Phía dưới sân cống hạ lưu (bị xói hờ hàm ếch) bên trong xếp đá học nhồi BTXM M150, bên ngoài gia cố bằng tường chắn BTXM M200 (*thuộc giải pháp tường chắn đoạn $Km4+166 - Km4+367$ nêu trên*), phía ngoài tường chắn gia cố sân BTXM M200 dày 50cm, cắm chân khay bằng BTXM M200 sâu 125cm, xếp đá tảng $ĐK \geq 1,0$ m để chống xói (*tận dụng đá tảng lòng suối tại chỗ*).

- Sửa chữa nối dài 01 cống bản $Lo=1,0m$ tại $Km0+309,10$ để phù hợp với chiều rộng nền đường sau khi sửa chữa, kết cấu như sau: Tấm bản bằng BTCT M300 đổ lắp ghép, thân cống, móng cống, tường đầu, hố thu bằng BTXM M200 đổ tại chỗ.

- Các vị trí cống bị hư hỏng tường đầu, tường cánh, sân cống được sửa chữa khôi phục bằng BTXM M200.

c) Thiết kế sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường, lề đường

- Sửa chữa hư hỏng mặt đường các vị trí xây dựng tường chắn, sửa chữa, bổ sung cống thoát nước: Hoàn trả mặt đường rộng 3,5m với kết cấu từ trên xuống dưới như sau: Mặt đường láng nhựa 03 lớp, dày 3,5cm ($TCN 4,5 kg/m^2$)/móng bằng đá dăm nước dày 27cm (*lớp trên dày 12 cm, lớp dưới dày 15cm*)/khuôn đường đầm chặt $K \geq 0,95$, dày 30cm. Lề đường phần lề tiếp giáp với rãnh dọc được gia cố bằng BTXM M250 dày 20 cm/bạt dứa chống thấm/móng đá dăm nước dày 10cm để đảm bảo khả năng thoát nước; các đoạn còn lại đắp đất đầm chặt $K \geq 0,95$ phù hợp với cao độ mặt đường sau khi sửa chữa. Riêng các đoạn $Km4+166 - Km4+367$; $Km6+449 - Km6+640,69$; $Km9+983 - Km10+12,0$; $Km10+622 - Km10+735$; $Km10+940 - Km10+966$; $Km11+421 - Km11+461$ xảy ra hiện tượng sa bồi đất đá từ trên thượng nguồn thường xuyên đổ về khi mưa lớn, để thuận tiện cho công tác hút dọn khi bảo trì, không gây hư hỏng mặt đường sửa chữa hoàn trả kết cấu mặt đường bằng BTXM M300 dày 22 cm/bạt dứa chống thấm/móng đá dăm nước dày 10cm, gia cố lề đường hai bên tương đương kết cấu áo đường BTXM.

- Sửa chữa hư hỏng mặt đường đoạn $Km0 - Km0+400$ (*đoạn từ QL.4G đến trụ sở UBND xã Huổi Một*):

+ Trên cơ sở nền mặt đường hiện trạng đoạn tuyến $Bn=5,0m$; $Bm=3,5m$ tiến hành gia cố lề đường hai bên rộng trung bình mỗi bên 1,0m, kết cấu từ trên xuống dưới như sau: Láng nhựa 03 lớp, dày 3,5cm ($TCN 4,5 kg/m^2$)/móng bằng đá dăm nước dày 27cm (*lớp trên dày 12cm, lớp dưới dày 15cm*)/khuôn đường đầm chặt $K \geq 0,95$ dày 30cm; trên mặt đường cũ bị bong bật: Tiến hành vệ sinh, tạo nhám sau đó láng nhựa 03 lớp, dày 3,5cm ($TCN 4,5 kg/m^2$) đồng thời cùng với lớp láng nhựa gia cố lề đường.

+ Lề đường phần tiếp giáp với rãnh dọc được gia cố bằng BTXM M250 dày 20 cm/bạt dứa chống thấm/móng đá dăm nước dày 10cm để đảm bảo khả

năng thoát nước; các vị trí còn lại đắp đất đầm chặt $K \geq 0,95$ phù hợp với cao độ mặt đường sau khi sửa chữa.

d) Gia cố rãnh dọc hình thang kích thước miệng rãnh rộng 120 cm, đáy rộng 40 cm, sâu 40 cm, kết cấu bằng BTXM M200 dày 10 cm đổ tại chỗ. Tại các vị trí

- Tại các vị trí giao với đường dân sinh bố trí cống rãnh dọc chịu lực kích thước (90x30) cm, kết cấu BTCT M200, tấm bản rãnh BTCT M300.

- Tại 04 vị trí khe nước (Km10+194,89; Km13+649,50; Km15+568,50; Km14+984,00) bố trí hồ thu nước kết cấu BTXM M200, kết hợp gia cố rãnh dọc kết cấu bằng BTXM M200 để dẫn nước về cống ngang đường lân cận.

e) Hệ thống an toàn giao thông: Sửa chữa, lắp đặt bổ sung cọc tiêu, hộ lan tôn lượn sóng, biển báo,... bảo tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

g) Các chi tiết khác: Theo hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đã thẩm định.

2. Khái quát về gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 05: Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình.

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2025 hỗ trợ khắc phục hậu quả cơn bão số 10 và các đợt thiên tai khác từ đầu năm 2025.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II/2026.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.

- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.

- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 180 ngày.

3. Mục đích tuyển chọn nhà thầu

Lựa chọn được nhà thầu tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện giám sát về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và vệ sinh môi trường với chất lượng cao, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn các quy định về quản lý chất lượng công trình hiện hành của Nhà nước.

II. PHẠM VI CÔNG VIỆC

1. Phạm vi công việc đối với nhà thầu tư vấn

Thực hiện giám sát về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong quá trình thi công theo đúng hồ sơ thiết kế được duyệt và các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

2. Các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn

Nội dung công việc cụ thể của giám sát thi công xây dựng công trình thực hiện theo khoản 1 Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021, cụ thể như sau:

- Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm: nhân lực, thiết bị thi công, phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;

- Kiểm tra biện pháp thi công xây dựng của nhà thầu so với thiết kế biện pháp thi công đã được phê duyệt. Chấp thuận kế hoạch tổng hợp về an toàn, các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc đặc thù, có nguy cơ mất an toàn lao động cao trong thi công xây dựng công trình;

- Xem xét và chấp thuận các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 do nhà thầu trình và yêu cầu nhà thầu thi công chỉnh sửa các nội dung này trong quá trình thi công xây dựng công trình cho phù hợp với thực tế và quy định của hợp đồng. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng với các nhà thầu về việc giao nhà thầu giám sát thi công xây dựng lập và yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng thực hiện đối với các nội dung nêu trên;

- Kiểm tra và chấp thuận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình;

- Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công xây dựng công trình và các nhà thầu khác triển khai công việc tại hiện trường theo yêu cầu về tiến độ thi công của công trình;

- Giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình; giám sát các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình lân cận, công tác quan trắc công trình;

- Đề nghị chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh thiết kế khi phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế;

- Tạm dừng thi công đối với nhà thầu thi công xây dựng khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn; chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình và phối hợp xử lý, khắc phục sự cố theo quy định của Nghị định này;

- Kiểm tra, đánh giá kết quả thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng trong quá trình thi công xây dựng và các tài liệu khác có liên quan phục vụ nghiệm thu; kiểm tra và xác nhận bản vẽ hoàn công;

- Tổ chức thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng trong trường hợp cần thiết theo quy định tại Điều 05 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ;

- Thực hiện nghiệm thu công việc xây dựng để chuyển bước thi công, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định; kiểm tra và xác nhận khối lượng thi công xây dựng hoàn thành.

- Thực hiện các nội dung khác theo quy định của hợp đồng xây dựng và các quy định có hiện hành tại thời điểm thực hiện công việc.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn: Bắt đầu ngay kể từ khi hợp đồng có hiệu lực.

III. BÁO CÁO VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Báo cáo định kỳ: Cung cấp cho bên giao thầu, nhà thầu thi công các Báo cáo định kỳ hàng tuần, hàng tháng về các công việc do bộ phận thi công đã và đang thực hiện tại công trường, trong đó có báo cáo các công việc đã hoàn thành và được nghiệm thu trong kỳ báo cáo, nhận xét, đánh giá của bộ phận giám sát thi công về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

2. Báo cáo nghiệm thu từng hạng mục: Sau mỗi công đoạn thi công phải thực hiện công tác nghiệm thu bộ phận, hạng mục công trình đã hoàn thành để đánh giá về mặt kỹ thuật và chất lượng cũng như khối lượng công việc đã hoàn thành, nhận xét và đưa ra phương hướng thực hiện các công đoạn tiếp theo.

3. Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của bên giao thầu.

4. Báo cáo về chất lượng thi công công trình: Sau khi công trình xây dựng hoàn thành, đơn vị tư vấn giám sát phải có báo cáo về chất lượng thi công công trình cho Chủ đầu tư làm cơ sở cho nghiệm thu kỹ thuật công trình và nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng

5. Báo cáo hoàn thành Hợp đồng TVGS: Báo cáo này phải được đệ trình trước khi nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng

IV. KINH NGHIỆM VÀ NHÂN SỰ CỦA NHÀ THẦU

Nhà thầu phải bố trí các nhân sự có kinh nghiệm, số lượng nhân sự theo Hồ sơ dự thầu được chủ đầu tư chấp thuận và quy định tại phần tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật. Đối với từng nhân sự phải có phân công công việc hợp lý, cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và chuyên ngành của từng nhân sự.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

Chủ đầu tư sẽ tạo điều kiện tốt nhất cho các nhà thầu tham gia dự thầu về các điều kiện làm việc, cán bộ hỗ trợ của Chủ đầu tư và những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.